

Họ và tên:.....

Lớp: 4A.....

**PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I – LỚP 4**  
**Môn: Đọc - Luyện từ và câu – Tập làm văn**

**I. ĐỌC THÀNH TIẾNG**

HS luyện đọc các bài sau và trả lời câu hỏi sau mỗi bài:

- Ông Trọng thả diều
- Người tìm đường lên các vì sao
- Vẽ trứng
- Kéo co

**II. ĐỌC HIỂU**

**1. Đọc đoạn văn sau:**

**ÔNG TRỌNG THẢ DIỀU**

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đóm đóm vào trong. Bạn làm, bạn học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng Nguyên. Ông Trọng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng Nguyên trẻ nhất nước của nước Nam ta.

Theo Trình Đường

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

**Câu 1.** (0,5 đ) Tìm những chi tiết nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền

- A. Học đến đâu hiểu ngay đến đó, có trí nhớ lạ thường.
- B. Có thể thuộc hai mươi trang sách trong một ngày.
- C. Học đến đâu hiểu ngay đến đó, có trí nhớ lạ thường. Cậu thể thuộc hai mươi trang sách trong một ngày mà vẫn có thì giờ chơi đùa.
- D. Có trí nhớ lạ thường

**Câu 2.** (0,5 đ) Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông Trọng thả điều”?

- A. Vì chú bé Hiền nhờ thả điều mà đỗ Trọng nguyên.
- B. Vì Hiền đỗ Trọng nguyên ở tuổi mười ba, khi vẫn còn là một chú bé ham thích chơi đùa.
- C. Vì chú bé Hiền tuy ham thích thả điều nhưng vẫn học giỏi.
- D. Vì Hiền thích chơi đùa.

**Câu 3.** (0,5 đ) Tục ngữ hoặc thành ngữ nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của câu chuyện?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
- B. Có chí thì nên
- C. Lá lành đùm lá rách
- D. Uống nước nhớ nguồn

**Câu 4.** (1 đ) Trong câu “Chú bé rất ham thả điều”, từ nào là tính từ?

- A. Ham
- B. Chú bé
- C. Điều
- D. Thả

**Câu 5.** (0,5 đ) Từ “trẻ” trong câu “Đó là Trọng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.” thuộc từ loại nào?

- A. Động từ.
- B. Danh từ.
- C. Tính từ.
- D. Từ phức

**Câu 6.** (1 đ) Trong câu “Rặng đào đã trút hết lá”, từ nào bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ trút?

- A. rặng đào
- B. đã
- C. hết lá
- D. lá

**Câu 7.** (1 đ) Điền từ nào vào chỗ trống trong những câu sau “Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô ... thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. ”

- A. đã
- B. đang
- C. sẽ
- D. sắp

**Câu 8.** (1 đ) Đặt câu với từ danh từ: “Nguyễn Hiền”

.....

**Câu 9.** (1 đ) Trong bài “Ông Trọng thả điều” có mấy từ láy? Đó là những từ nào? Đặt một câu với một từ láy vừa tìm được

Có ..... từ láy. Đó là:.....

Đặt câu:.....

.....

## 2. Đọc đoạn văn sau:

### HAI CHIẾC HUY CHƯƠNG

Tại đại hội Ô-lim - pic dành cho người khuyết tật, một học sinh tên Giôn, 14 tuổi, mắc hội chứng Đào<sup>(\*)</sup> nên mắt nhìn không rõ. Giôn đăng kí chạy môn 400 mét.

Vào ngày thi, sau khi đăng kí để nhận đường chạy và số hiệu, thì cặp kính của Giôn biến mất, nhưng cậu ta nói rất quyết tâm:

- Em sẽ gắng hết sức để giành huy chương vàng.

Khi có tín hiệu xuất phát, Giôn đã khởi đầu rất tốt. Đột nhiên một vận động viên khác chạy lấn vào đường đua của Giôn khiến em không nhìn thấy đường chạy và ngã vào khu vực đá dăm bên cạnh đường đua.

Thế nhưng Giôn đã gượng đứng dậy, neho mắt nhìn đường đua và tiếp tục chạy dù chân trái khập khiễng vì đau. Cậu tiếp tục chạy qua khúc cua một cách bền bỉ. Khi gần bắt kịp vận động viên cuối cùng, Giôn lại bị trượt chân và ngã. Cậu nằm khá lâu. Nhưng Giôn lại gượng đứng dậy. Lúc này, sức chạy của Giôn đã giảm đi rất nhiều, chân tay cậu bắt đầu run lẩy bẩy, người là đi vì kiệt sức. Khi chỉ còn cách đích khoảng 10 mét, cậu lại bị ngã một lần nữa.

Bỗng nhiên, mẹ của Giôn đến đứng gần vạch đích:

- Giôn! Mẹ ở đây, con có nghe thấy tiếng mẹ không?

Mặc cho khủy tay, đầu gối đang bị trầy xước và rớm máu, Giôn vẫn khập khiễng tiến về phía vạch đích, hướng theo tiếng gọi của người mẹ.

- Phía này, con yêu ơi! – Mẹ cậu gọi.

Gương mặt của cậu trông rạng rỡ và vui sướng hẳn lên khi băng qua vạch đích và ngã vào vòng tay âu yếm của mẹ.

Giôn đã không chiến thắng trên đường đua nhưng niềm tin chiến thắng đã cháy bùng, tỏa sáng trong cậu. Giôn thật xứng đáng nhận cùng một lúc hai huy chương về bản lĩnh và niềm tin; một huy chương khác cho sự quyết tâm tuyệt vời – không bao giờ bỏ cuộc .

Thanh Tâm

(\*) Hội chứng Đào (Down): hội chứng làm ảnh hưởng đến trí tuệ, vận động, ngôn ngữ,... của con người.

Dựa vào nội dung bài học, khoanh tròn trước câu trả lời đúng.

**Câu 1.** Cậu bé Giôn trong câu chuyện tham gia thi đấu môn thể thao nào?

a. Chạy việt dã.                      b. Chạy 400 mét.                      c. Chạy 1000 mét.

**Câu 2.** Cậu đã gặp phải rủi ro gì khi chuẩn bị thi đấu?



- a. Cậu bị mất kính.                      b. Cậu bị kém mắt.                      c. Cậu bị đến muộn.

**Câu 3.** Cậu bé bị ngã mấy lần trong khi chạy đua?

- a. Một lần                                      b. Hai lần.                                      c. Ba lần.

**Câu 4.** Cậu đã làm thế nào để có thể về đúng đích?

- a. Nhìn vào hai vạch sơn trắng của đường chạy đua để chạy cho đúng.  
b. Nghe theo sự chỉ dẫn của huấn luyện viên.  
c. Nghe theo tiếng mẹ gọi ở vạch đích.

**Câu 5.** Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

.....  
.....

**Câu 6.** Nhóm từ nào sau đây toàn là từ ghép:

- a. vận động viên, đường chạy, sẵn sàng, cuộc thi, tín hiệu, xuất phát.  
b. vị trí, vòng cua, vận động viên, đường đua, đường chạy, sợ hãi.  
c. loạng choạng, khu vực, đá dăm, đường đua, cuộc thi, xuất phát.

**Câu 7.** Nhóm nào sau đây toàn từ láy?

- a. đường đua, tiếp tục, khắp khiêng, bền bỉ, cuối cùng, lo lắng.  
b. lầy lầy, khắp khiêng, rạng rỡ, âu yếm, đám đông, khó khăn, đau đớn.  
c. khắp khiêng, rạng rỡ, bền bỉ, lo lắng, khó khăn, đau đớn.

**Câu 8.** Ghi (DT) danh từ, (ĐT) động từ, (TT) tính từ dưới các từ được gạch chân trong đoạn văn sau.

Thế nhưng Giôn đã gượng đứng dậy, neho mắt nhìn đường đua và tiếp tục chạy dù chân trái khắp khiêng vì đau. Cậu tiếp tục chạy qua khúc cua một cách bền bỉ. Khi gần bắt kịp vận động viên cuối cùng, Giôn lại bị trượt chân và ngã. Cậu nằm khá lâu.

### III. CHÍNH TẢ

### IV. TẬP LÀM VĂN

**Đề 1:** Em hãy tả một đồ dùng học tập của mình.

**Đề 2:** Em hãy tả một đồ chơi mà em yêu thích.

(Học sinh viết bài văn vào vở và chụp gửi lại qua Zalo cho cô giáo)